

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Bùi Thị Đào, bà Vì Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HS ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

Hạng A T, sinh năm 1960, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Hạng A T và bà Sộng Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị S (đã chết) và 07 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Linh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; “có mặt”.

- Người phiên dịch: Anh Tánh Lao Dành. Địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h00' ngày 31/5/2021, Hạng A T đang ở nhà một mình tại bản Nà Khi, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không quen biết đến nhà chơi. Qua nói chuyện, T cho biết bản thân nghiện ma túy và đang có nhu cầu mua ma túy. Người đàn ông dân tộc Mông cho biết hiện đang có 08 túi hồng phiến muốn bán. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 1.100.000đ/01 túi hồng phiến. Người đàn ông đưa cho T 08 túi hồng phiến, T trả 8.800.000đ. Nhận tiền xong người đàn ông đi ra khỏi nhà còn T cất 08 túi hồng phiến ở đầu giường ngủ của T. Khoảng 09h30' ngày 01/6/2021, T lấy 08 túi hồng phiến ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện S phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 08 túi nilon bên trong chứa 1.578 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến, thu trong lòng bàn tay trái của Hạng A T.

Ngày 02/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định: 08 túi nilon bên trong chứa 1.5878 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 151,85gam. Lấy toàn bộ 151,85gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu từ T1 đến T8.

Tại Kết luận giám định số 554/GĐ-PC09 ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“08 (tám) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ T1 đến T8 là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 151,85gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 151,85 gam; Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định.”

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKS-P1 ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Hạng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hạng A T khai hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hạng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng A T 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định.

Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hạng A T nhận tội và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 01/6/2021, bị cáo Hạng A T đang tàng trữ trái phép 151,85gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hạng A T lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, tại Công an xã M, huyện S, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ;

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 02/6/2021 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: 08 (tám) túi nilon (06 túi

nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 1578 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 151,85 gam.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“08 (tám) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ T1 đến T8 là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 151,85gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 151,85 gam; Loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hạng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Hạng A T tàng trữ trái phép 151,85gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng 100 gam trở lên”* có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hạng A T là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện việc tàng trữ 151,85gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế

là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào: T khai là người đã đến nhà bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T, không còn căn cứ nào khác để mở rộng điều tra vụ án nên bị cáo Hạng A T phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có khả năng thi hành không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 99,73gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[9] Về án phí: Bị cáo Hạng A T là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên có thể xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố bị cáo Hạng A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hạng A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì vật chứng do công an tỉnh Điện Biên phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong có 99,73gam Methamphetamine.

+ 01 (một) phong bì vật chứng do công an huyện S phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong có 01 (một) vỏ phong bì ban đầu đã bóc mở, 01 (một) túi nilon màu vàng, cam có dòng chữ “socola”.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A T.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Hải